TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 06-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà ông: Nông Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Hoàng Văn Thọ
2. Ông: Hoàng Quang Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Nông Tuấn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021.

* *Đối với bị cáo*:

Triệu Văn Ch, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01/5/1978; nơi sinh: Bảo Lâm, Cao Bằng; nơi cư trú: Bản Chang H, Yên Th, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: mù chữ; họ tên cha Triệu Văn T (đã chết); họ tên mẹ Nguyễn Thị V (đã chết); anh, chị em ruột: bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977; nghề nghiệp: Lao động tự do; con: Bị can có 02 con; con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Bị hại* Nông Quốc D, sinh ngày 07/71987;
Nơi ĐKHKTT: Khu B, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt có lý do).

* *Người làm chứng*: Dương Thị Đ, sinh năm 1968.
Nơi ĐKHKTT: Lạng c, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 09 giờ 00' ngày 13/3/2021, Triệu Văn Ch và Dương Văn C (trú tại Lạng c, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng) đang ngủ tại phòng trọ của Ch thuê tại Khu H, thị trấn Pác M, Bảo L. Trong lúc C đang ngủ thì Ch dậy và lấy chìa khoá xe máy Honda Wave RSX màu đen, xám mang BKS 11L1- 091.42 là xe của C đi đến Trung tâm y tế huyện Bảo L để uống Methadone. Sau khi uống thuốc xong, Ch quay về đến khu B thị trấn Pác M, Bảo L nhìn thấy 01(Một) con lợn đang bị nhốt trong lồng tre để trên lề đường quốc lộ trước cửa nhà ông Nông Quốc D tại khu B, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng không có ai trông giữ. Ch dừng xe quan sát xung quanh không thấy ai rồi nhấc con lợn lên xe chở đi đến cầu cứng gần Bệnh viện đa khoa huyện Bảo L đặt con lợn xuống lề đường rồi quay về phòng trọ trả xe cho C. Tại phòng trọ Ch có nói với C "Anh mới mua được con lợn, chuồng nhà mày rộng không cho anh thả vài hôm", C đồng ý, sau đó Ch lấy xe máy Honda Wave RSX màu đỏ, bạc, đen mang BKS 11M1-1121 chở con lợn xuống nhà C ở Lạng c, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng thả vào chuồng lợn nhà C.

Ngày 14/3/2021, Công an huyện Bảo L đã tiến hành kiểm tra tại chuồng lợn tại gia đình nhà Dương Văn C phát hiện 01(Một) con lợn cái, màu lông đen, đang nhốt trong chuồng, con lợn có đặc điểm giống với con lợn của Nông Quốc D trình báo bị mất trộm tại Khu B, thị trấn Pác M, Bảo L. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân khối lượng của con lợn cái lông màu đen có trọng lượng là: 20,5kg và lập biên bản trả lại cho ông Nông Quốc D là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 66, ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01(Một) con lợn lông màu đen, có trọng lượng 20,5kg có giá 2.460.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Triệu Văn Ch thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01(Một) xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đen xám mang biển kiểm soát 11L1- 091.42 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Dương Thị Đ, sinh năm 1968, trú tại Lạng Cá, Pác Miầu, Bảo Lâm, Cao Bằng là có căn cứ.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn Ch, phạm tội*"trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ch từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, bị hại đã làm đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo luật định.

+ Về hướng xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ 00' ngày 13/3/2021, Triệu Văn Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp 01(Một) con lợn có trọng lượng 20,5kg trị giá 2.460.000 đồng (bằng chữ: hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) của ông Nông Quốc D.

Tại phiên tòa, bị cáo Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá tài sản.

Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng; tuy nhiên, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì muốn có tiền để mua Heroine sử dụng thỏa mãn bản thân, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Trộm cắp tài sản quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ 06 tháng đến 03 năm":

....."

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ch sinh ra trong một gia đình thuần nông, từ nhỏ không được đi học, khi lớn lên bản thân thường xuyên đua đòi, lêu lổng, muốn khám phá tìm cảm giác lạ, thường xuyên giao lưu đối với các đối tượng xấu nên đã nghiện ma túy (Heroine), bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện; hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội

tại địa phương, xét về nhân thân mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Quốc một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích phục vụ nhu cầu các nhân, lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, bị cáo Ch không đủ điều kiện để được hưởng án treo; do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Trong quá trình điều tra bị cáo Ch đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi bản thân đã thực hiện.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải *(điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự)*;

Trong vụ án này đối với Dương Văn C, là người cho Ch mượn xe máy mang biển kiểm soát 11L1- 09142, nhưng không biết Ch sử dụng xe máy để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nông Quóc D đã có Đơn xin xét xử vắng mặt, lý do, đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào thêm; ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Đối với 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ, bạc, đen, biển kiểm soát 11M1 - 1121; 01(Một) giấy đăng ký xe mô tô số 000207 mang tên Ma Văn Ước, trú tại Nà Rình, Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng do Công an huyện Bảo L cấp ngày 08/9/2011, đây là xe của ông Ước đã giao cho con trai Ma Văn Môn quản lý và sử dụng, việc con trai đã chuyển nhượng bán chiếc xe máy cho Ma Thế Huyền, sau đó anh Huyền lại bán cho bị cáo Ch, khi trao đổi mua bán xe máy là do hai bên thoả thuận cùng nhất trí, đồng thời anh Ma Thế Huyền cũng không có ý kiến và không yêu gì đối với xe máy. Bị cáo Ch sử dụng xe máy vào việc thực hiện hành vi phạm tội; do vậy, cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các vật chứng khác trong vụ án gồm: 01(Một) áo khoác đồng phục học sinh, màu trắng xanh; 01(Một) áo phông cổ màu xanh nhạt; 01(Một) quần vải đen xám; 01(Một) mũ bảo hiểm thời trang màu đen loại có lưỡi trai, phía trước có chữ "PGL", toàn bộ quần áo và tài sản trên là của bị cáo Ch. Xác nhận, tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Ch không yêu cầu lấy lại các tài sản trên. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng trên theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Triệu Văn Ch phạm tội *"Trộm cắp tài sản*";

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ch 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giam 14/3/2021;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và không có ý kiến gì khác.

4. Về xử lý vật chứng:

- *Tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước của:* 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ, bạc, đen, biển kiểm soát 11M1-1121; 01(Một) Giấy đăng ký xe mô tô số 000207 mang tên Ma Văn Ước, trú tại Nà Rình, Nam Quang, Bảo Lâm, Cao Bằng do Công an huyện Bảo L, Cao Bằng cấp ngày 08/9/2011.

- *Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng:* 01(Một) áo khoác đồng phục học sinh, màu trắng xanh; 01(Một) áo phông, cổ màu xanh nhạt; 01(Một) quần vải đen xám; 01(Một) mũ bảo hiểm thời trang màu đen, loại có lưỡi trai, phía trước có chữ "PGL".

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn Ch phải chịu 200.000 đồng, *(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo Ch;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- UBND xã Yên Th;
- CC. THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ;
- Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nông Đức Thọ